

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Quyết định 247/QĐ-TTg*) và Kế hoạch số 189-KH/TU, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Kế hoạch 189-KH/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định 247/QĐ-TTg và Kế hoạch số 189-KH/TU của Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và người lao động trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chỉ thị số 21-CT/TW, Quyết định 247/QĐ-TTg, Kế hoạch số 189-KH/TU và Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, đúng quy định của pháp luật có liên quan.

Việc triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, Quyết định 247/QĐ-TTg, Kế hoạch số 189-KH/TU và Kế hoạch này phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và liên tục, đảm bảo sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, khả thi; quá trình tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và tiết kiệm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đầu đến năm 2030 thu hút khoảng 50 - 55% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động; có 01 trường cao đẳng thuộc địa phương quản lý đạt trường chất lượng cao, bước đầu tiếp cận trình độ các nước ASEAN; hệ thống ngành, nghề trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh được đầu tư đồng bộ, đáp ứng tổ chức đào tạo tại trường cao đẳng chất lượng cao; trong đó 1 - 2 ngành, nghề, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh trong nước về chất lượng đào tạo.

b) Đến năm 2045, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, bắt kịp trình độ tiên tiến của các nước phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường chỉ đạo, quản lý và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước; là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động. Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

- Các địa phương chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; đưa mục tiêu, chỉ tiêu vào Nghị quyết, phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả, định kỳ hàng năm kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

- Đa dạng hóa hình thức, phương thức tuyên truyền, đổi mới nội dung, lồng ghép phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Rà soát, thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát các quy định quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng. Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hóa tại các sở giáo dục nghề nghiệp để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo¹, vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; xem xét bố trí quỹ đất dành cho giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư nhân và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*; Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước của tỉnh về công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thể mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động. Phát triển các ngành nghề đào tạo phục vụ cho phát triển các lĩnh vực như: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đã được xác định trong Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030*.

¹ Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3. Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động, đặc biệt là đối với các ngành nghề mới, kỹ năng mới nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập.

- Thực hiện công nhận chứng chỉ, bằng cấp cho người lao động đã tích lũy được trong quá trình làm việc để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ. Khuyến khích, ưu đãi để phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo

- Đổi mới chương trình đào tạo đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý các cấp theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động.

5. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp

- Đẩy mạnh cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp; tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển giới thiệu việc làm, làm cầu nối hiệu quả giữa người lao động đã được đào tạo với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng lao động trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm...; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Tăng cường nguồn lực và đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh. Lồng ghép phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình dự án của quốc gia, ngành và địa phương; đa dạng hoá nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Khuyến khích huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đóng góp kinh phí đào tạo khi tiếp nhận lao động đã qua đào tạo. Từng bước thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo theo lộ trình; thực hiện chuyển đổi từ cơ chế cấp kinh phí theo dự toán cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập sang cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

- Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước. Tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

7. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Nguồn tài trợ, huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các địa phương cơ sở và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương tổ chức truyền thông có hiệu quả về công tác tư vấn, tuyển sinh trong giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tham mưu, triển khai các chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 2134/KH-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019-2025.

- Tăng cường đổi mới công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp. Chỉ đạo trong thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ; khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

2. Sở Nội vụ:

- Thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động bảo đảm cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động. Thường xuyên phân tích và công bố dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở triển khai hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo đảm hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính:

- Hằng năm, trên cơ sở dự toán của các sở, ban, ngành liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo quy định, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai, thực hiện các chính sách thu hút đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; huy động và cân đối nguồn lực, bố trí vốn đầu tư cho phát triển giáo dục nghề nghiệp; theo dõi kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương cơ sở xác định nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở đào tạo nghề thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, sản xuất nông nghiệp sạch và bảo đảm an toàn, hiệu quả gắn với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn theo Chương trình số 51-CT/TU, ngày 18/01/2023 của Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 và Văn bản số 544/UBND-NL ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở đào tạo có đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, sản xuất nông nghiệp sạch và bảo đảm an toàn, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, đề án có liên quan.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền các chính sách về học nghề; tổ chức khảo sát nhu cầu và tổ chức đào tạo các ngành nghề nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp thực hiện các kế hoạch về đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban chấp hành Trung ương và

các nội dung khác có liên quan về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và tăng cường tuyên truyền trên mạng xã hội nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cụ thể hóa các nội dung Kế hoạch để thực hiện lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình đến cơ sở, hội viên, đoàn viên để biết và thực hiện.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khâu đột phá thực hiện thành công Nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép nội dung Quyết định 247/QĐ-TTg, Kế hoạch số 189-KH/TU, ngày 07/12/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào kế hoạch năm phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị và đảm bảo phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, thiết thực và hiệu quả.

9. Ủy ban nhân dân các địa phương:

- Trên cơ sở Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 247/QĐ-TTg, Kế hoạch số 189-KH/TU, ngày 07/12/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về *tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; quan tâm chỉ đạo công tác phân luồng học sinh trên địa bàn theo mục tiêu, kế hoạch tỉnh.

- Hàng năm cân đối, bổ sung kinh phí từ ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động của địa phương; đảm bảo các điều kiện về ngân sách, biên chế cán bộ quản lý, nhà giáo, cơ sở vật chất cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn để thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp tại Kế hoạch này.

- Chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng, quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp gắn với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng và uy tín, có hệ thống quản trị tốt, có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả, từng bước tiếp cận trình độ các nước ASEAN, đảm bảo mang lại điều kiện làm việc thuận lợi, phát huy cao độ trí tuệ, năng lực của cán bộ, nhà giáo; người học có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh, thu hút người học vào các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo, xây dựng chương trình, đánh giá kỹ năng nghề cho người học trong nhà trường nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; tổ chức tốt việc vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hoá; chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh trong hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Tổng kết thực tiễn để chia sẻ, nhân rộng các mô hình liên kết, đào tạo có hiệu quả cao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả dự thi các kỳ thi kỹ năng nghề trong nước và quốc tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 247/QĐ-TTg và Kế hoạch số 189-KH/TU, ngày 07/12/2023 của Tỉnh ủy; Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 543/KH-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 189-KH/TU, ngày 07/12/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về *tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*), báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) để tổng hợp, báo cáo. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để xử lý theo thẩm quyền; nếu vượt thẩm quyền báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (*để b/c*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*để b/c*);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*để b/c*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị tại Mục V Kế hoạch;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX.h

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch